

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 23/9/2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Danh Long
2. Ông Ma Quốc Thề

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2022/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 01/9/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Mai H, sinh năm 1988.

- *Bị đơn:* Anh Phùng Văn V, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Thôn L, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Triệu Thị Mai H và anh Phùng Văn V đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị Mai H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2007 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã K, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn và sinh sống tại thôn L, xã T, huyện Sơn Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh V còn có hành vi bạo lực gia đình đánh chị khiến chị bị gãy xương sườn. Do không chịu đựng được nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không còn đi lại, quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn,

không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Phùng Thị Lưu A, sinh ngày 24/10/2008; cháu Phùng Tường B, sinh ngày 14/12/2012 và cháu Phùng Triệu P, sinh ngày 26/10/2020. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phùng Triệu P, chị muốn giao cháu Phùng Thị Lưu A và cháu Phùng Tường B cho anh Phùng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Phùng Văn V trình bày:

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống giữa anh và chị H như chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn anh V xác định vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn vào cuối năm 2021. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, do không kiềm chế được nên anh có đánh chị H, sau đó chị H có bỏ về nhà ngoại ở tại xã K, anh có xuống để động viên chị H quay về nhưng chị H không đồng ý. Vợ chồng anh chị cũng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Quan điểm của anh là tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh V xác định quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Phùng Thị Lưu A, sinh ngày 24/10/2008; cháu Phùng Tường B, sinh ngày 14/12/2012 và cháu Phùng Triệu P, sinh ngày 26/10/2020. Khi ly hôn anh không nhất trí giao các con cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục. Anh đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 cháu. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, nợ chung: Anh V xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Mai H, xử cho chị Triệu Thị Mai H được ly hôn với anh Phùng Văn V. Giao cháu Phùng Triệu P, sinh ngày 26/10/2020 cho chị Triệu Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phùng Thị Lưu A, sinh ngày 24/10/2008; cháu Phùng Tường B, sinh ngày 14/12/2012 cho anh Phùng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị H và anh

V đều xác định không có nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Triệu Thị Mai H phải chịu toàn bộ án phí, anh Phùng Văn V không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Triệu Thị Mai H và anh Phùng Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Triệu Thị Mai H và anh Phùng Văn V đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị Mai H, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị H và anh V xác định: Chị H và anh V kết hôn vào năm 2007. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại thôn L, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2019 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, anh V nhiều lần đánh chửi chị H. Vợ chồng anh chị cũng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không còn đi lại, quan tâm, chăm sóc đến nhau. Bản thân chị H cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh V cũng thừa nhận việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Quá trình giải quyết ly hôn chị Triệu Thị Mai H có quan điểm muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa chị chỉ đề nghị nuôi cháu Phùng Triệu P, sinh năm 2020. Còn cháu Phùng Thị Lưu A, sinh năm 2008; cháu Phùng Tường B, sinh năm 2012 chị nhất trí giao cả hai cháu cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phùng Văn V không nhất trí giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh cũng đề nghị được quyền nuôi dưỡng giáo dục cả 03 cháu và không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bản thân cháu Phùng Thị Lưu A và cháu Phùng Tường B đều thể hiện nguyện vọng muốn được ở với anh V. Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện: Chị H và anh V có 03 con chung là cháu Phùng Thị Lưu A, sinh ngày 24/10/2008; cháu Phùng Tường B, sinh ngày 14/12/2012 và cháu Phùng Triệu P, sinh ngày 26/10/2020. Từ thời điểm vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay các cháu đều ở cùng anh V. Theo chính quyền địa phương nên giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế vì các cháu hiện nay

còn rất nhỏ, cháu Phát mới được 22 tháng tuổi cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn. Bản thân chị H hiện nay đang đi làm công nhân tại Vĩnh Phúc có mức thu nhập ổn định với mức lương trung bình từ 8.000.000đồng đến 11.000.000đồng/1 tháng. Anh V hiện nay ở địa phương nghề nghiệp làm ruộng, gia đình thuộc hộ nghèo với mức thu nhập khoảng 1.500.000đồng đến 2.500.000đồng/1 tháng nhưng không ổn định, hiện nay anh V đang ở chung cùng với bố mẹ tại thôn L, xã T, huyện Sơn Dương. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Phùng Triệu P, sinh ngày 26/10/2020 cho chị Triệu Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phùng Thị Lưu A, sinh ngày 24/10/2008; cháu Phùng Tường B, sinh ngày 14/12/2012 cho anh Phùng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị H và anh V đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Triệu Thị Mai H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Phùng Văn V không phải nộp án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Mai H về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Phùng Văn V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Mai H được ly hôn với anh Phùng Văn V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phùng Triệu P, sinh ngày 26/10/2020 cho chị Triệu Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Phùng Thị Lưu A, sinh ngày 24/10/2008; cháu Phùng Tường B, sinh ngày 14/12/2012 cho anh Phùng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị Mai H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002123 ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Phùng Văn V không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/9/2022).

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Danh Long – Ma Quốc Thể

Lê Tuấn Linh

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tuấn Linh